

LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN TRAO ĐỔI

TS LÊ TRƯỜNG SƠN

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: ltson@hcmulaw.edu.vn

ThS VŨ THỊ NGỌC DUNG

Khoa Luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Faculty of Administrative Law – State, Ho Chi Minh City University of Law

Email: vtndung@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Luật Giáo dục đại học (GDĐH) năm 2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, trong đó có nhiều quy định mới nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, kiến tạo hệ thống quản trị đại học tiên tiến; định vị cơ sở giáo dục đại học là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo gắn với đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học... Với những thay đổi trên, Luật GDĐH năm 2025 cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phát triển GDĐH, tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về GDĐH, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc hiện nay.

Tuy nhiên, để những quy định của Luật GDĐH thực sự phát huy được hiệu quả, tạo điều kiện để các cơ sở GDĐH phát huy được các thế mạnh của mình, trong phạm vi bài viết này nhóm tác giả sẽ phân tích những rủi ro bất cập trong quá trình triển khai thi hành Luật GDĐH năm 2025, đồng thời đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: giáo dục đại học, Luật Giáo dục đại học, hệ thống giáo dục đại học, bất cập trong giáo dục đại học

Abstract

The 2025 Law on Higher Education (LHE), which takes effect on January 1, 2026, introduces pivotal provisions aimed at enhancing the efficacy of state administration and establishing an advanced university governance framework. It strategically positions higher education institutions as hubs for research and innovation, integrated with high-quality human resource training, while ensuring rigorous quality assurance standards. Consequently, the LHE has substantially addressed the practical demands of higher education development, bolstering the effectiveness of sector-wide management and contributing to the nation's progress in the current era.

However, to ensure these regulations are fully operationalized and empower institutions to leverage their strengths, this article evaluates the existing lacunae in the LHE's implementation and proposes normative recommendations for further improvement.

Keywords: higher education, Law on Higher education, higher education systems, shortcomings of higher education

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.526>

Ngày nhận bài: 15/6/2025

Ngày duyệt đăng: 15/12/2025

1. Mô hình tổ chức của đại học, trường đại học

Hiện nay, các quy định của Luật Giáo dục đại học (GDĐH) năm 2025 về cơ bản đã làm rõ được sự khác biệt về quy mô, cấu trúc quản trị nhưng chưa phân định rõ sứ mạng, nhiệm vụ và quyền hạn giữa mô hình trường đại học và đại học, giữa mô hình đại học quốc gia, đại học vùng với mô hình đại học đa lĩnh vực khác... Tính đến thời điểm này, Việt Nam có 11 đại học: 02 đại học quốc gia (Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh); 03 đại học vùng (Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Đại học Thái Nguyên); Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Duy Tân, Đại học Phenikaa và Đại học Cần Thơ. Tuy nhiên, mô hình tổ chức, hoạt động, cơ chế phân cấp, phân

quyền, phối hợp công tác cũng như việc phân định mức độ tự chủ của các trường đại học thành viên trong bức tranh tự chủ chung của đại học quốc gia, đại học vùng còn bất cập, ảnh hưởng lớn đến chất lượng toàn hệ thống.¹ Thực tế cho thấy một số trường thành viên trong đại học có quyền tự chủ, tự quyết lớn gây khó khăn cho các đại học trong việc tổng hợp sức mạnh cũng như chia sẻ các nguồn lực. Việc Luật GDĐH năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) và Luật GDĐH năm 2025 chưa quy định rõ ràng về những vấn đề này cũng khiến các cơ sở GDĐH gặp khó khăn khi xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động của đơn vị mình.² Điển hình, mặc dù Đại học Quốc gia Hà Nội, được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao trong các lĩnh vực tổ chức, hoạt động từ năm 2013 đến nay, đơn vị cũng gặp một số khó khăn trong việc xác định phương thức quản trị nào là phù hợp với mô hình tự chủ...³ Trong bối cảnh cần quy hoạch lại mạng lưới cơ sở GDĐH và giải quyết các vấn đề bất cập của Luật GDĐH, nhóm tác giả đề xuất Luật GDĐH cần sửa đổi hoặc được quy định chi tiết theo hướng:

Một là, quy định cụ thể về đặc điểm, sứ mạng, mô hình, nhiệm vụ và quyền hạn của đại học, nhất là đại học quốc gia và đại học vùng. Việc xây dựng đại học quốc gia, đại học vùng phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển đại học quốc gia hoặc đại học vùng, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, quy hoạch vùng. Đồng thời, việc phát triển đại học thành đại học quốc gia phải bảo đảm được công nhận là đại học định hướng nghiên cứu”.⁴

Hai là, quy định rõ phân cấp quản lý trong đại học có trường thành viên, đại học không có trường thành viên và trong các trường đại học.

Ba là, Chính phủ cần nhanh chóng ban hành nghị định quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật GDĐH. Trong đó, nghị định cần quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đại học quốc gia cũng như quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, nhiệm kỳ; thẩm quyền và thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, điều động, chuyển chuyển giám đốc đại học, phó giám đốc đại học, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học công lập; bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc đại học, hiệu trưởng, phó giám đốc đại học, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học tư thục để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành pháp luật trên thực tế.

2. Sự tự chủ của cơ sở giáo dục đại học

Tại Việt Nam, khái niệm “tự chủ” mới xuất hiện và phát triển trong quá trình đổi mới quản lý nhà nước đối với cơ sở GDĐH theo tinh thần xã hội hóa, vừa bảo đảm thống nhất, kỷ cương quản lý nhà nước vừa phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở GDĐH và thu hút sự tham gia của các bên liên quan. Tự chủ đại học ở Việt Nam là tự chủ theo quy định pháp luật, gắn với tự chịu trách nhiệm và được thể chế hóa từng phần trong từng lĩnh vực hoạt động của các cơ sở GDĐH.⁵

Luật GDĐH năm 2025 đã thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về mở rộng quyền tự chủ đại học, tạo cơ sở pháp lý cho các cơ sở GDĐH phát huy năng lực trong việc sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển, nâng cao chất lượng GDĐH.

1 Khanh Hoan, “University network: Many but weak”, *Vietnam.vn*, 2024, <https://www.vietnam.vn/en/mang-luoi-dai-hoc-nhieu-nhung-yeu>, truy cập ngày 30/12/2024.

2 Thu Phương, ““Mổ xẻ” những bất cập của mô hình trường đại học ở Việt Nam”, *Trang thông tin điện tử Công an nhân dân Online*, 2022, <https://cand.com.vn/giao-duc/mo-xe-nhung-bat-cap-cua-mo-hinh-truong-dai-hoc-o-viet-nam-i655992/>, truy cập ngày 02/11/2022.

3 *Như trên*.

4 Vũ Thị Ngọc Dung, “Một số điểm bất cập trong triển khai thi hành Luật Giáo dục đại học và kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 7(427), 2024.

5 Lê Ngọc Hùng, “Tự chủ đại học: Khái niệm và chính sách giáo dục ở Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, Nghiên cứu - trao đổi, 2019.

Cơ chế, chính sách để các cơ sở GDĐH thực hiện tự chủ đã được quy định khá rõ ràng. Các cơ sở GDĐH thực hiện quyền tự chủ về chuyên môn, học thuật, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và tài sản. Tự chủ đại học được xem như là một “phương thuốc” hiệu quả để tăng cường khả năng thích ứng và hiệu suất hoạt động của các cơ sở GDĐH.

Một trong những nội dung tự chủ quan trọng nhất của các cơ sở GDĐH, đó là tự chủ tài chính.⁶ Trước đây, quyền tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục đại học chủ yếu được xác lập trên cơ sở năng lực quản trị và bảo đảm cân đối thu – chi. Trong khung pháp lý mới, tự chủ tài chính được gắn chặt với khả năng tạo ra giá trị tri thức thông qua nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Đây là sự chuyển dịch từ mô hình tự chủ dựa trên quản lý sang tự chủ dựa trên học thuật, qua đó tái cấu trúc mối quan hệ giữa quyền tự chủ và trách nhiệm phát triển tri thức trong đại học. Theo Điều 39 Luật GDĐH năm 2025 thì nguồn tài chính của cơ sở GDĐH công lập bao gồm: (i) ngân sách nhà nước; (ii) kinh phí tài trợ, viện trợ, cho, tặng hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; (iii) thu từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, dịch vụ hỗ trợ giáo dục, sản xuất, kinh doanh; (iv) nguồn vốn vay hợp pháp ở trong và ngoài nước; (v) nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, các trường đại học, đặc biệt là các trường công lập, gặp khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ xã hội. Vì vậy, nguồn tài chính chủ yếu của các trường là các khoản thu của cơ sở GDĐH. Số liệu thống kê từ các cơ sở GDĐH hiện nay cho thấy, nguồn thu chủ yếu vẫn từ học phí và lệ phí liên quan đến người học (trên 85%), trong khi nguồn thu từ chuyển giao công nghệ và thương mại hóa từ kết quả nghiên cứu khoa học chưa đáng kể.⁷

Các cơ sở GDĐH thực hiện tự chủ toàn diện được tự chủ quyết định mức thu học phí.⁸ Cơ sở GDĐH thực hiện tự chủ một phần được tự chủ quyết định mức học phí theo khung quy định của Nhà nước nhưng mức thu theo khung thấp, khác biệt không đáng kể giữa các ngành nghề, lĩnh vực đào tạo và chất lượng chương trình đào tạo; mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên và chi đầu tư cho các trường này còn hạn chế. Tuy nhiên, về lâu dài, nếu như các cơ sở GDĐH chỉ phụ thuộc vào nguồn thu từ học phí thì không thể bù đắp các khoản chi để đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo cũng như phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số hiện nay. Vì vậy, vấn đề đặt ra cho các cơ sở GDĐH trong bối cảnh tự chủ hiện nay đó là phải đa dạng hóa nguồn thu, đổi mới tổ chức quản lý và vận hành theo xu thế tự chủ để khai thác được các tiềm năng, nguồn lực lớn về tri thức, công nghệ và cơ sở vật chất.

Bên cạnh đó, chính sách thuế hiện nay cũng là vấn đề gây khó khăn cho các cơ sở GDĐH. Điển hình là trường hợp của Trường Đại học Cần Thơ. Cụ thể, ngày 18/01/2021, Cục thuế thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định 41/QĐ-CT về việc công bố công khai kết luận thanh tra thuế giai đoạn 2017 đến 2019. Theo kết luận, Trường Đại học Cần Thơ phải thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

6 Bùi Anh Tuấn, Võ Hoàng Nam, Cao Đình Kiên, “Quá trình tự chủ đại học tại Việt Nam: Từ nhận thức đến thực tiễn”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, số 326, 2023.

7 Trang thông tin điện tử Đại học Quốc gia Hà Nội, “Phát triển doanh nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học cần tháo gỡ “nút thắt” về hệ thống luật pháp”, <https://vnu.edu.vn/ttsk/?C1654/N32846/Phat-trien-doanh-nghiep-trong-cac-co-so-giao-duc-dai-hoc-can-thao-go-“nut-that”-ve-he-thong-luat-phap.htm>, truy cập ngày 11/7/2024.

8 Ngày 27/8/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định mức học phí của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Trong đó quy định lộ trình điều chỉnh học phí hàng năm để đảm bảo lộ trình theo tinh thần của Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 165/2022/NQ-CP chỉ đạo giữ ổn định mức học phí qua các năm học nhằm đảm bảo an sinh, xã hội. Do đó, mức học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã giữ ổn định trong 03 năm học (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023). Đối với học phí từ năm học 2023-2024: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

bổ sung 2% trên doanh thu các khoản thu học phí (chính quy và ngoài chính quy) trong 3 năm (2017, 2018, 2019), tổng số tiền phải nộp trên 24 tỉ đồng và phạt vi phạm hành chính trên 4,9 tỉ đồng.⁹ Về vấn đề này, Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính trả lời tại Công văn số 1983/TCT-CS ngày 08/6/2021 theo Thông báo số 551/TB-VPCP ngày 28/11/2017 của Văn phòng Chính phủ kết luận “Về thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định của pháp luật về thuế”. Tuy nhiên, theo ý kiến của nhóm tác giả thì hướng dẫn này chưa phù hợp, bởi các cơ sở GDĐH đã thực hiện mức thu học phí đúng theo lộ trình học phí của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023). Việc thu thuế 2% học phí đối với Trường công lập hiện nay là chưa thống nhất trong cả nước, sẽ tạo thêm áp lực tài chính đối với cơ sở GDĐH công lập chưa thực sự hoàn thành lộ trình tính giá học phí như hiện nay.

Chính vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các cơ sở GDĐH, thì cần sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025. Theo đó, nên quy định đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục đào tạo chưa phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu học phí chưa tính đầy đủ chi phí. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính nên bổ sung vào Thông tư 47/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các cơ sở GDĐH, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo Nghị quyết 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với cơ sở GDĐH công lập giai đoạn 2014 – 2017, quy định cho phép các cơ sở GDĐH thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2 không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ các hoạt động dịch vụ giáo dục đào tạo, thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng.

Theo Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao chủ trì soạn thảo nghị định quy định chi tiết các nội dung được Luật GDĐH năm 2025 giao. Trên cơ sở đó, ngày 29/01/2026, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Văn bản số 488/BGDĐT-PC về việc phân công nhiệm vụ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 được giao tại Quyết định số 2835/QĐ-TTg và Quyết định số 125/QĐ-TTg. Theo đó, Vụ Kế hoạch Tài chính được phân công là đơn vị chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về tự chủ trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở GDĐH; quy định về cơ chế tài chính trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và quy định về chương trình trọng điểm quốc gia đào tạo tiến sĩ toàn thời gian.

Như vậy, nhiệm vụ xây dựng nghị định đã được phân công cho các đơn vị cụ thể để chủ trì soạn thảo. Tuy nhiên, để đảm bảo Luật GDĐH năm 2025 thực sự phát huy được hiệu lực, hiệu quả thì Chính phủ cần sớm ban hành Nghị định hướng dẫn về tự chủ GDĐH cho các cơ sở GDĐH và cần có cơ chế đặc thù đối với mô hình đại học quốc

⁹ B.Kiên - T.Trình, “Trường Đại học Cần Thơ kiến nghị chính sách thuế đối với học phí trong các đơn vị sự nghiệp công lập”, *Trang thông tin điện tử Báo Cần Thơ Online*, 2021, <https://baocantho.com.vn/truong-dai-hoc-can-tho-kien-nghi-chinh-sach-thue-doi-voi-hoc-phi-trong-cac-don-vi-su-nghiep-cong-lap-a134732.html>, truy cập ngày 06/11/2024.

gia, đại học vùng. Trong đó, Nghị định cần phân định rõ nội hàm tự chủ của các cơ sở GDĐH¹⁰ về đào tạo, học thuật, khoa học công nghệ, tổ chức bộ máy, đội ngũ và tài chính, tài sản, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan một cách rõ ràng để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở GDĐH triển khai thực hiện trên thực tế.

3. Trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học

Hiện nay, quản trị GDĐH trên thế giới đang chuyển đổi vai trò của nhà nước: từ “kiểm soát” sang “kiến tạo phát triển”. Nhà nước tập trung vào hoạch định chính sách vĩ mô, giám sát, đánh giá và đảm bảo trách nhiệm giải trình, trong khi trao quyền tự chủ rộng hơn cho các cơ sở GDĐH (như Anh, Hà Lan...). Việt Nam hiện nay cũng không nằm ngoài xu thế đó. Các CSGD đại học được giao quyền tự chủ nhiều hơn nhưng cũng đồng thời gắn với trách nhiệm giải trình.

Trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDĐH được đề cập lần đầu tiên trong Luật Giáo dục năm 1998. Trong những năm tiếp theo, các quy định về kiểm định chất lượng, “ba công khai” là tiền đề để các cơ quan nhà nước cũng như xã hội kiểm tra và giám sát hoạt động của các cơ sở GDĐH trên các phương diện như đào tạo, nghiên cứu khoa học hoặc tài chính, nhân sự.¹¹ Luật GDĐH năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) đã quy định về quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở GDĐH. Theo đó, “trách nhiệm giải trình là việc cơ sở GDĐH có trách nhiệm báo cáo, minh bạch thông tin đối với người học, xã hội, cơ quan quản lý có thẩm quyền, chủ sở hữu và các bên liên quan về việc tuân thủ quy định của pháp luật và thực hiện đúng quy định, cam kết của cơ sở GDĐH” (khoản 12, Điều 4). Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân quy định rõ các nội dung công khai của cơ sở GDĐH, cụ thể: thông tin chung về cơ sở giáo dục; thu, chi tài chính; điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu; kế hoạch và kết quả hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ. Nội dung công khai phải được thể hiện trên cổng thông tin điện tử của cơ sở GDĐH.

Luật GDĐH năm 2025 làm rõ hơn trách nhiệm giải trình khi quy định: “Trách nhiệm giải trình là việc cung cấp, cập nhật, công khai, minh bạch thông tin, tiếp nhận, xử lý, phản hồi thông tin, kiến nghị từ các bên liên quan; báo cáo, chịu sự giám sát, kiểm tra của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và xã hội”. Như vậy, với quy định trên trách nhiệm giải trình trở thành “đối trọng” của “tự chủ”, thông qua các cơ chế công khai thông tin, kiểm định chất lượng và đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo - nghiên cứu - phục vụ cộng đồng. Sự kết hợp này nhằm bảo đảm quyền tự chủ đại học không làm suy giảm chất lượng, mà trở thành động lực cho phát triển bền vững và hội nhập.

Tuy nhiên, thực tiễn nghiên cứu về trách nhiệm giải trình ở một số trường đại học tại Việt Nam cho thấy mức độ giải trình thực tế ở mức trung bình,¹² tự chủ đại học chưa thực sự hiệu quả khi chưa gắn với trách nhiệm giải trình. Điều này gây cản trở sự phát triển của giáo dục đại học Việt Nam. Khẳng định về vai trò của trách nhiệm giải trình, các tổ chức như Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (*Organization for Economic Cooperation and Development*, OECD); Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên

10 Nguyễn Anh Tuấn, Đào Thị Kim Cúc, “Tiêu chí đánh giá quyền tự chủ đại học: Nghiên cứu đề xuất dựa trên bảng điểm của Hiệp hội các Trường Đại học châu Âu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018”, *Tạp chí Giáo dục*, số 04, 2022, tr. 1-4.

11 Phạm Oanh, “Trách nhiệm giải trình tại các cơ sở giáo dục đại học công lập Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục điện tử*, 2025, <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/87727/225/trach-nhiem-giai-trinh-tai-cac-co-so-giao-duc-dai-hoc-cong-lap-viet-nam/>, truy cập ngày 04/11/2025.

12 Le Cuong, Nguyen Thi Thu Hang, Pham Dinh Manh, Phan Quoc Lam, “Assessment of the level of accountability in the context of the development of autonomy of public universities in Vietnam”, *International Journal of Criminology and Sociology*, 2020.

Hợp Quốc (*United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization, UNESCO*); Mạng lưới các tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học quốc tế (*International Network for Quality Assurance Agencies in Higher Education, INQAAHE*) cũng khuyến nghị hướng tiếp cận: lấy người học làm trung tâm; lấy kết quả học tập và năng lực làm thước đo; trách nhiệm giải trình và minh bạch làm nền tảng.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay nhiệm vụ đặt ra cho GDĐH là không chỉ phải phát huy quyền tự chủ, giải phóng tiềm năng và sức sáng tạo của các cơ sở GDĐH mà còn phải gắn với trách nhiệm giải trình, bảo đảm chất lượng. Do vậy, việc sửa đổi nội dung về trách nhiệm giải trình trong Luật GDĐH năm 2025 là vấn đề cần thiết hiện nay. Trách nhiệm giải trình nếu được quy định rõ thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cả hai bên: (i) Dưới góc độ quản lý nhà nước: thông qua việc đề nghị cơ sở GDĐH công bố thông tin theo quy định và có cơ chế kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất sẽ giúp nhà nước quản lý được chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ sở GDĐH, đảm bảo phát triển theo đúng định hướng; (ii) Đối với cơ sở GDĐH, đặc biệt là các cơ sở GDĐH uy tín: việc công khai, minh bạch hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng sẽ giúp quảng bá được hình ảnh, thương hiệu, chất lượng đào tạo cho các bên liên quan và xã hội tốt hơn, do đó, tăng cường tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình là cần thiết để đảm bảo tính công khai, minh bạch, kịp thời của thông tin nhất là trong kỷ nguyên số như hiện nay.

Do vậy, nhóm tác giả đề nghị Luật GDĐH năm 2025 nên sửa đổi theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết trách nhiệm giải trình của cơ sở GDĐH, trong đó làm rõ các nội dung: (i) cơ sở GDĐH thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất của chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; (ii) chịu trách nhiệm trước người học, chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các bên liên quan về việc bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ và cam kết của cơ sở GDĐH; (iii) thực hiện công khai đầy đủ thông tin theo quy định trên trang thông tin điện tử của cơ sở GDĐH sứ mạng, tầm nhìn của cơ sở GDĐH; các quy chế, quy định nội bộ; danh sách giảng viên theo ngành, trình độ, chức danh và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo khác; kết quả kiểm định chương trình đào tạo, kiểm định cơ sở GDĐH; chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, hình thức đào tạo, kế hoạch tổ chức đào tạo... trừ những thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước.

4. Loại hình doanh nghiệp trong cơ sở giáo dục đại học

Luật GDĐH năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) quy định về cơ cấu tổ chức của cơ sở GDĐH, trong đó có doanh nghiệp.¹³ Đây là một quy định tiến bộ của Luật GDĐH năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018), thể hiện tư duy phát triển giáo dục đào tạo trong bối cảnh kinh tế - xã hội phát triển không ngừng như hiện nay. Việc thành lập và phát triển doanh nghiệp trong các cơ sở GDĐH sẽ thay đổi phong cách làm việc truyền thống, chuyển từ tính hàn lâm sang hướng ứng dụng thực tiễn, thu hẹp khoảng cách giữa nhà trường và xã hội, giữa các giảng viên - nhà khoa học với thị trường và yêu cầu của các bên liên quan. Đây cũng là một giải pháp tốt giúp các cơ sở GDĐH đa dạng nguồn thu, giải quyết vấn đề khó khăn về tài chính trong bối cảnh tự chủ đại học. Trong xu thế cạnh tranh, việc người đứng đầu các cơ sở GDĐH có tầm nhìn xa có thể nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị mình quản lý bằng cách áp dụng các mô hình

13 Điều 14, khoản 1, điểm d Luật GDĐH năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) quy định trong cơ cấu tổ chức của trường đại học bao gồm: “*Trường, phân hiệu, viện nghiên cứu, cơ sở dịch vụ, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và đơn vị khác (nếu có) theo nhu cầu phát triển của trường đại học*”; Điểm d, khoản 1 Điều 15 Luật GDĐH quy định trong cơ cấu tổ chức của đại học có: “*Khoa, phân hiệu, viện nghiên cứu, trung tâm, cơ sở dịch vụ, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và đơn vị khác (nếu có) theo nhu cầu phát triển của đại học*”.

kinh doanh để cải thiện chất lượng giáo dục và hiệu quả hoạt động của cơ sở GDĐH.¹⁴ Tuy nhiên, quy định này của Luật GDĐH năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) gây ra nhiều bất cập, cụ thể:

Thứ nhất, pháp luật chưa quy định về loại hình doanh nghiệp được thành lập trong cơ sở GDĐH.

Nhằm triển khai thi hành quy định của Luật GDĐH năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018), Nghị định 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở GDĐH, cụ thể: “Cơ sở GDĐH được thành lập doanh nghiệp theo pháp luật về doanh nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển của cơ sở GDĐH. Doanh nghiệp trong cơ sở GDĐH đủ điều kiện theo quy định được đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ” (Điều 6, khoản 1). Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản nào hướng dẫn về loại hình doanh nghiệp mà cơ sở GDĐH được phép thành lập theo quy định trên. Mặc dù Luật GDĐH năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) và Luật Doanh nghiệp năm 2020 không quy định cụ thể về việc lựa chọn loại hình doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ) lại đề cập việc “góp vốn để liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước”.¹⁵ Vì vậy, có thể suy luận rằng doanh nghiệp được thành lập trong cơ sở GDĐH không thể áp dụng mô hình công ty TNHH một thành viên.

Thứ hai, về việc xác định chủ sở hữu, đại diện phần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp, theo quy định của Điều 14 Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), viên chức được góp vốn nhưng không tham gia quản lý, điều hành công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư và tổ chức nghiên cứu khoa học tư, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác”.¹⁶ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018¹⁷ và Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi năm 2025)¹⁸ hiện nay cũng không cho phép viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Ngoài ra, Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định: “Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước không là cán bộ, công chức, viên chức” (Điều 7 khoản 1 điểm đ). Do đó, hiện tại chưa có cơ sở pháp lý để viên chức trong cơ sở GDĐH được xác định là chủ sở hữu, đại diện phần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.

Như vậy, vấn đề bất cập đó là loại hình doanh nghiệp mà cơ sở GDĐH được thành lập còn chưa được xác định cụ thể. Ngay cả nội dung quy định về doanh nghiệp nhà nước (chương IV Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi bổ sung năm 2025) cũng

14 Sibel Ahi, “Applying business models to higher education”, *International Journal of Educational Administration and Policy Studies*, Vol. 10(9), 2018, tr. 111-122.

15 Điều 14, khoản 2, điểm a Nghị định 60/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ): “Quy phát triển hoạt động sự nghiệp: Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện đi lại: ... góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ sự nghiệp công theo chức năng, nhiệm vụ được giao ...”.

16 Điều 14, khoản 3 quy định về quyền của viên chức về hoạt động kinh doanh và làm việc ngoài thời gian quy định: “Được góp vốn nhưng không tham gia quản lý, điều hành công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư và tổ chức nghiên cứu khoa học tư, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác”.

17 Điều 20, khoản 2, điểm b Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định: “Người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị không được làm những việc sau đây: Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác”.

18 Điều 17 Khoản 2 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp.

không quy định về vấn đề này. Bên cạnh đó, thực tiễn cũng cho thấy việc thành lập doanh nghiệp nhà nước trong cơ sở GDĐH chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Trước đây, nhiều trường đại học công lập đã thành lập doanh nghiệp theo Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg ngày 27/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ cho phép thí điểm thành lập doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu. Tuy nhiên, các doanh nghiệp này hoạt động không tốt và không phát huy được đầy đủ vai trò “cầu nối”.¹⁹ Bên cạnh đó, rào cản pháp lý đối với hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp của viên chức cũng khiến quy định này khó khả thi vì đây là quy định áp dụng chung với viên chức nên chưa có “ngoại lệ” đối với viên chức trong cơ sở GDĐH.

Do đó, việc triển khai quy định của Luật GDĐH năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) về việc thành lập doanh nghiệp là khó khả thi trên thực tế vì có sự mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định kể trên.

Khắc phục bất cập trên, Luật GDĐH năm 2025 chỉ quy định cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học gồm “cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đơn vị khác theo quy định của pháp luật có liên quan” (Điều 15, khoản 1, điểm h) thay vì quy định trực tiếp là doanh nghiệp như trước đây. Sự thay đổi trong kỹ thuật lập pháp khi quy định về nội dung này tạo điều kiện để quy định này đảm bảo tính khả thi trong quá trình áp dụng pháp luật.

Tuy nhiên, hiện nay các quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành vẫn chưa thực sự đồng bộ như đã phân tích ở trên. Bên cạnh đó, Luật Viên chức năm 2025 (có hiệu lực ngày 01/7/2026) lại mở rộng quyền cho viên chức khi quy định viên chức “được góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, bệnh viện, cơ sở giáo dục, tổ chức nghiên cứu khoa học ngoài công lập, trừ trường hợp pháp luật về phòng, chống tham nhũng, pháp luật về doanh nghiệp hoặc pháp luật về ngành, lĩnh vực có quy định khác” (Điều 13, khoản 3). Vì vậy, để đảm bảo cơ sở pháp lý cho hoạt động của cơ sở GDĐH, phát huy được hết các thế mạnh tiềm năng thì chúng ta cần rà soát, sửa đổi đồng bộ các văn bản, cụ thể: (i) Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi năm 2025) cần bổ sung quy định cụ thể về việc thành lập doanh nghiệp trong cơ sở GDĐH; (ii) Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi năm 2025,) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cũng cần bổ sung quy định đặc thù áp dụng đối với viên chức trong cơ sở GDĐH để thống nhất với Luật Viên chức năm 2025. Có như vậy, các cơ sở GDĐH mới có căn cứ pháp lý triển khai quy định của Luật GDĐH năm 2025 trên thực tế.

5. Việc sử dụng nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư, liên doanh, liên kết

Theo quy định hiện nay, cơ sở GDĐH công lập được thực hiện quyền tự chủ tài chính, sử dụng các nguồn thu hợp pháp cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất và các hoạt động GDĐH khác, cụ thể như sau: (i) Quyết định nội dung, mức chi từ nguồn thu học phí và các khoản thu sự nghiệp phù hợp với khả năng tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ, bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch; (ii) Thực hiện phân phối kết quả tài chính cuối năm theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập (Điều 39, khoản 3 Luật GDĐH năm 2025). Tuy nhiên, quy định tại Điều 50 khoản 1 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) thì xác định nguồn hình thành tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: (i) Tài sản công bằng hiện vật do Nhà nước giao theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước tại Điều 29 của Luật này; (ii) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước, quỹ phát

¹⁹ Trang thông tin điện tử Đại học Quốc gia Hà Nội, “Phát triển doanh nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học cần tháo gỡ “nút thắt” về hệ thống luật pháp”, <https://vnu.edu.vn/ttsk/?C1654/N32846/Phat-trien-doanh-nghiep-trong-cac-so-giao-duc-dai-hoc-can-thao-go-“nut-that”-ve-he-thong-luat-phap.htm>, truy cập ngày 11/7/2024.

triển hoạt động sự nghiệp, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; (iii) Tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ) cũng xác định tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công là tài sản, vốn của Nhà nước (Điều 8, khoản 2); quy định đơn vị sự nghiệp sử dụng nguồn tài chính từ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư, mua sắm, góp vốn liên doanh, liên kết (Điều 14, khoản 2, điểm a). Tuy nhiên, việc trích lập Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp được thực hiện trên cơ sở trích từ phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ (sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định). Các quy định nêu trên gây khó khăn trong việc xác định và sử dụng “nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách” để đầu tư, liên doanh, liên kết của cơ sở GDĐH.

Vì vậy, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) cần sửa đổi, bổ sung quy định về vấn đề này để có căn cứ pháp lý triển khai thực hiện trên thực tế.

6. Quy định chức danh giảng viên đại học trong Luật Giáo dục đại học

Điều 29 khoản 3 Luật GDĐH năm 2025 quy định: “Chức danh giảng viên đại học bao gồm giáo sư, phó giáo sư và các chức danh khác theo quy định của Chính phủ”. Trợ giảng hiện nay chỉ được xác định là chức danh kế cận giảng viên, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ giảng viên trong hoạt động giảng dạy (Điều 31, khoản 1, điểm a). Tuy nhiên, hiện nay có nhiều quy định chưa thống nhất với nội dung này của Luật GDĐH năm 2025, cụ thể:

Theo Điều 2 Thông tư 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở GDĐH công lập thì chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở GDĐH công lập bao gồm: (i) Giảng viên cao cấp (hạng I) - Mã số: V.07.01.01; (ii) Giảng viên chính (hạng II) - Mã số: V.07.01.02; (iii) Giảng viên (hạng III) - Mã số: V.07.01.03; (iv) Trợ giảng (hạng III) - Mã số: V.07.01.23. Thông tư 04/2024/TT-BGDĐT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo trong các cơ sở GDĐH và các trường cao đẳng sư phạm công lập²⁰ cũng quy định các chức danh giảng viên gồm: trợ giảng, giảng viên (hạng III), giảng viên chính (hạng II); giảng viên cao cấp (hạng I).

Chính vì vậy, để đảm bảo triển khai hiệu quả Luật GDĐH năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần nhanh chóng rà soát, sửa đổi thông tư và các văn bản pháp luật khác có liên quan để có cơ sở xác định chức danh giảng viên, vị trí việc làm, xếp lương đối với viên chức giảng dạy. Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng cần có hướng dẫn cụ thể đối với trợ giảng để các cơ sở GDĐH có căn cứ để sử dụng, quản lý, bảo đảm quyền lợi cho nhóm đối tượng này.

Trên đây là một số ý kiến của nhóm tác giả nhằm đề xuất hướng xây dựng, hoàn thiện Luật GDĐH năm 2025 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về mô

20 Phụ lục II, Danh mục Khung vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo trong cơ sở giáo dục.

hình tổ chức của đại học, trường đại học; về vấn đề tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GDĐH; loại hình doanh nghiệp trong cơ sở GDĐH; việc sử dụng nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư, liên doanh, liên kết và đề xuất hướng dẫn quy định về chức danh giảng viên trong Luật GDĐH năm 2025, tiến tới đảm bảo hiệu quả của việc triển khai thi hành luật này trên thực tế. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Sibel Ahi, “Applying business models to higher education”, *International Journal of Educational Administration and Policy Studies*, Vol.10(9), 2018
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Báo cáo số 492/BC-BGDĐT về rà soát Luật Giáo dục đại học ngày 09/5/2022 [trans: Ministry of Education and Training, Report No. 492/BC-BGDĐT on reviewing the Law on Higher Education dated May 9, 2022]
- [3] Le Cuong, Nguyen Thi Thu Hang, Pham Dinh Manh, Phan Quoc Lam, “Assessment of the Level of Accountability in the Context of the Development of Autonomy of Public Universities in Vietnam”, *International Journal of Criminology and Sociology*, 2020
- [4] Vũ Thị Ngọc Dung, “Một số điểm bất cập trong triển khai thi hành Luật Giáo dục đại học và kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 7(427), 2024 [trans: Vu Thi Ngoc Dung, “Some shortcomings in the implementation of the Law on Higher Education and recommendations for improvement”, *Journal of State and Law*, Vol. 7(427), 2024]
- [5] Lê Ngọc Hùng, “Tự chủ đại học: Khái niệm và chính sách giáo dục ở Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, 2019 [trans: Le Ngoc Hung, “University autonomy: Concept and education policy in Vietnam”, *Communist Journal*, 2019]
- [6] Phạm Oanh, “Trách nhiệm giải trình tại các cơ sở giáo dục đại học công lập Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục điện tử*, 2025 [trans: Pham Oanh, “Accountability at public higher education institutions in Vietnam”, *Electronic Journal of Education*, 2025]
- [7] Nguyễn Anh Tuấn, Đào Thị Kim Cúc, “Tiêu chí đánh giá quyền tự chủ đại học: Nghiên cứu đề xuất dựa trên bảng điểm của Hiệp hội các Trường Đại học Châu Âu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018”, *Tạp chí Giáo dục*, số 04, 2022 [trans: Nguyen Anh Tuan, Dao Thi Kim Cuc, “Criteria for assessing university autonomy: Proposed research based on the scorecard of the Association of European Universities and the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Higher Education in 2018”, *Education Journal*, No. 4, 2022]
- [8] Bùi Anh Tuấn, Võ Hoàng Nam, Cao Đình Kiên, “Quá trình tự chủ đại học tại Việt Nam: Từ nhận thức đến thực tiễn”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, số 326, 2023 [trans: Bui Anh Tuan, Vo Hoang Nam, Cao Dinh Kien, “The process of university autonomy in Vietnam: From awareness to practice”, *State Management Journal*, No. 326, 2023]
- [9] Patrick Wilhelm Painsi, Karl-Heinz Leitner, Robert Rybnicek, “The impact of institutional autonomy on higher education institutions in Europe”, *Science and Public Policy*, 2024.
- [10] Khanh Hoan, “University network: Many but weak”, *Vietnam.vn*, 2024
- [11] Trang thông tin điện tử Đại học Quốc gia Hà Nội, “Phát triển doanh nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học cần tháo gỡ “nút thắt” về hệ thống luật pháp” [trans: The website of Hanoi National University, “Developing enterprises in higher education institutions needs to remove the “bottleneck” of the legal system”]
- [12] Thu Phương, ““Mổ xẻ” những bất cập của mô hình trường đại học ở Việt Nam”, *Trang thông tin điện tử Công an nhân dân Online*, 2022 [trans: Thu Phuong, “Dissecting the shortcomings of the university model in Vietnam”, *The website of People’s Public Security Online*, 2022]
- [13] B.Kiên - T.Trình, “Trường Đại học Cần Thơ kiến nghị chính sách thuế đối với học phí trong các đơn vị sự nghiệp công lập”, *Trang thông tin điện tử Báo Cần Thơ Online*, 2021 [trans: B.Kien - T.Trinh, “Can Tho University proposes tax policy on tuition fees in public service units”, *The website of Can Tho Online Newspaper*, 2021]